|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 1362/QĐ-UBND | *An Giang, ngày 04 tháng 05 năm 2017* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ VÀ CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*120/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-320506.aspx)*ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số*[*250/2016/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-250-2016-tt-btc-phi-le-phi-tham-quyen-hoi-dong-tinh-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong-2016-323394.aspx)*ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 396/TTr-STC ngày 19 tháng 4 năm 2017,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án số 244/ĐA-CAT-PC64 ngày 03/4/2016 của Công an tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí Đăng ký cư trú và cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí Đăng ký cư trú và cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh; - Chánh Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Tài chính; - Công an tỉnh; - Lưu: VT, KTTH. *(Đính kèm Đề án số 244/ĐA-CAT-PC64)* | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH     Lê Văn Nưng** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH AN GIANG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 244/ĐA-CAT-PC64 | *An Giang, ngày 03 tháng 04 năm 2017* |

**ĐỀ ÁN**

QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ VÀ CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

**A. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số [120/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-320506.aspx) ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số [250/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-250-2016-tt-btc-phi-le-phi-tham-quyen-hoi-dong-tinh-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong-2016-323394.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 103/UBND-KTTH ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**B. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Ngày 23 tháng 8 năm 2016 Chính phủ đã ban hành Nghị định [120/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-320506.aspx) thay thế các Nghị định thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số [250/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-250-2016-tt-btc-phi-le-phi-tham-quyen-hoi-dong-tinh-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong-2016-323394.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Luật Phí và lệ phí. Đồng thời tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây dựng đề án thu phí, lệ phí trình sở chủ quản chuyên ngành đối với các loại phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để bảo đảm thi hành Luật Phí và lệ phí có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Tại công văn số 103/UBND-KTTH ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh có giao Sở Công an xây dựng Đề án quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân.

Để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Phí và lệ phí, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho Công an các cấp thì việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và cấp chứng minh nhân dân là phù hợp và cần thiết.

**C. NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Đề án này quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Lệ phí đăng ký cư trú đối với việc đăng ký, quản lý cư trú gồm:

- Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú;

- Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân;

- Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú;

- Gia hạn tạm trú.

c) Lệ phí cấp chứng minh nhân dân đối với việc cấp chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân) gồm: Cấp mới, cấp lại, cấp đổi.

**2. Đối tượng nộp lệ phí:**

Người đăng ký cư trú với cơ quan quản lý cư trú, làm thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại chứng minh nhân dân, trừ các trường hợp được quy định tại mục II và mục III Đề án này.

**3. Cơ quan thu lệ phí:**

a) Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã, thành phố và Công an xã, phường, thị trấn là cơ quan trực tiếp thu lệ phí đăng ký cư trú;

b) Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh và Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện, thị xã, thành phố là cơ quan trực tiếp thu lệ phí cấp Chứng minh nhân dân.

**II. Các trường hợp miễn lệ phí**

Trước đây, địa phương ban hành quy định việc miễn lệ phí đăng ký cư trú và cấp chứng minh nhân dân theo quy định tại Thông tư [02/2014/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-02-2014-tt-btc-huong-dan-phi-le-phi-hoi-dong-nhan-dan-tinh-thanh-pho-tw-219830.aspx) ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Thông tư [250/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-250-2016-tt-btc-phi-le-phi-tham-quyen-hoi-dong-tinh-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong-2016-323394.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính không hướng dẫn việc miễn lệ phí mà giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 1 điều 10 của Luật Phí và lệ phí (tại điều 6 Thông tư [250/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-250-2016-tt-btc-phi-le-phi-tham-quyen-hoi-dong-tinh-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong-2016-323394.aspx" \o "Thông tư 250/2016/TT-BTC" \t "_blank) có quy định rõ).

Trên cơ sở quy định tại khoản 1 điều 10 của Luật Phí và lệ phí và theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư tại công văn số 355/C72-P3 ngày 16/3/2017 về hướng dẫn thực hiện thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân. Các trường hợp miễn lệ phí bao gồm:

1. Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; mẹ Việt Nam anh hùng, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; công dân thường trú tại các xã biên giới; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

2. Công dân dưới 16 tuổi;

3. Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;

4. Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, đổi chứng minh nhân dân khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

**III. Các trường hợp không phải nộp lệ phí**

Trên cơ sở quy định tại khoản 1 điều 10 của Luật Phí và lệ phí và theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư tại công văn số 355/C72-P3 ngày 16/3/2017 về hướng dẫn thực hiện thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân. Các trường hợp không phải nộp lệ phí bao gồm:

Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, đổi chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, trên chứng minh nhân dân do lỗi của cơ quan quản lý cư trú, cấp chứng minh nhân dân.

**IV. Mức thu lệ phí**

**1. Phương thức cung cấp dịch vụ, thu lệ phí:**

Trực tiếp tại cơ quan thu lệ phí. Riêng cấp mới, cấp đổi chứng minh nhân dân còn được cung cấp tại xã, phường, thị trấn nơi công dân cư trú.

**2. Căn cứ xây dựng mức thu:**

a) Căn cứ mức thu lệ phí đăng ký cư trú và cấp chứng minh nhân dân hiện hành đang áp dụng tại địa phương theo Quyết định số [87/2016/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/quyet-dinh-87-2016-qd-ubnd-thuc-hien-45-2016-nq-hdnd-muc-thu-che-do-thu-nop-loai-le-phi-an-giang-337590.aspx) ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp các loại lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân; quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Mức thu dự kiến ban hành phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của từng địa bàn và khả năng đóng góp của người nộp lệ phí (đã tham khảo ý kiến tại một số địa phương nơi phát sinh hoạt động thu lệ phí);

c) Tham khảo một số mức thu đã ban hành của một số tỉnh lân cận (như tỉnh Đồng Tháp, Kiên Giang, Sóc Trăng);

d) Mức thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân tại các phường nội thành của tỉnh cao hơn đối với các khu vực khác.

**2. Dự kiến mức thu:**

a) Mức thu lệ phí đăng ký cư trú:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Công việc thực hiện** | **Mức thu** |
| 1 | Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: |  |
|  | - Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc | 15.000 đồng/lần đăng ký |
|  | - Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại | 7.000 đồng/lần đăng ký |
| 2 | Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: |  |
|  | - Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc | 20.000 đồng/lần cấp |
|  | - Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại | 10.000 đồng/lần cấp |
| 3 | Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; gia hạn tạm trú: |  |
|  | - Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc | 8.000 đồng/lần đính chính, gia hạn |
|  | - Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại | 4.000 đồng/lần đính chính, gia hạn |

b) Mức thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân:

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc: 9.000 đồng/lần cấp;

- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại: 4.000 đồng/lần cấp.

**V. Kê khai, nộp lệ phí**

1. Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được theo quy định tại Điều 3 Nghị định số [120/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-320506.aspx) ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

3. Chi phí thực hiện công việc thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân bao gồm:

a) Mua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (khi Bộ Công an cấp không đủ);

b) Mua vật tư, thiết bị;

c) Dịch vụ bảo trì hệ thống máy tính, máy in;

d) In ấn biểu mẫu;

đ) Mua văn phòng phẩm, dụng cụ vật tư văn phòng;

q) Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật.

**VI. Tổ chức thực hiện**

1. Cơ quan thu lệ phí:

a) Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định tại Quyết định này;

b) Niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu phí tại địa điểm thu, khi thu phí phải cấp biên lai thu cho đối tượng nộp phí và đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng và quyết toán biên lai thu theo quy định hiện hành;

c) Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ảnh việc thu, nộp số tiền phí theo chế độ hiện hành;

d) Tổng hợp báo cáo tình hình thu phí theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp phí trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm bảo đảm chứng từ phục vụ cho công tác thu của cơ quan thu phí; hướng dẫn việc kê khai, thu, nộp, mở sổ sách, chứng từ kế toán và quyết toán phí theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn Cơ quan thu phí các thủ tục liên quan đến việc mở tài khoản, nộp phí thu được theo quy định.

Trên đây là nội dung Đề án quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và cấp chứng minh nhân dân kính gửi Sở Tài chính thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Sở Tài chính; - Lưu: PV11, PC64. | **KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC     Đại tá Nguyễn Tấn Phước** |